



Câu I (2,0 điểm)

1. Tại sao giữa chí tuyến và địa cực có sự khác nhau về khí áp và lượng mưa?
2. Phân tích mối quan hệ giữa sự phát triển của ngành giao thông vận tải và ngành nông nghiệp.

Câu II (1,0 điểm)

Tại sao các nước phát triển phải chịu trách nhiệm chính về những hiện tượng ô nhiễm toàn cầu.

Câu III (2,0 điểm)

1. Chứng minh rằng Việt Nam nằm ở vị trí tiếp xúc của nhiều hệ thống tự nhiên.
2. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, phân tích đặc điểm địa hình dọc theo lát cắt địa hình A - B: từ sơn nguyên Đồng Văn đến cửa sông Thái Bình.

Câu IV (2,0 điểm)

1. Trình bày ảnh hưởng của biển Đông đến khí hậu nước ta. Tại sao việc xử lý các sự cố môi trường biển thường gặp nhiều khó khăn?
2. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, phân tích tác động của gió mùa hạ đến khí hậu nước ta.

Câu V (3,0 điểm) Cho bảng số liệu:

**SẢN LƯỢNG MỘT SỐ CÂY CÔNG NGHIỆP LÂU NĂM CỦA NƯỚC TA,
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

(Đơn vị: nghìn tấn)

Loại cây	Năm			
	2015	2018	2019	2020
Cao su	1012,7	1137,7	1182,5	1226,1
Hồ tiêu	176,8	262,7	264,8	270,2
Chè	1012,9	994,2	1017,5	1045,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê 2021)

1. Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng một số sản phẩm cây công nghiệp lâu năm của nước ta giai đoạn 2015 - 2020.
2. Nêu nhận xét và giải thích.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh:; Số báo danh

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.

- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM ĐỀ THI NĂNG KHIẾU LẦN V
LỚP 11 - MÔN: ĐỊA LÍ * NĂM HỌC 2021 - 2022 *** Ngày thi: 25/4/2022**

Câu	Ý	Nội dung chính cần đạt	Điểm	
I 2,0 điểm	1	Tại sao giữa chí tuyến và địa cực có sự khác nhau về khí áp và lượng mưa?	1,00	
		- Khí áp: (sự khác nhau từ nguyên nhân hình thành)	0,25	
		+ Ở chí tuyến có áp cao hình thành do động lực: gió từ trên cao giáng xuống hình thành áp cao...	0,25	
		+ Địa cực: có nhiệt độ thấp, hình thành áp cao nhiệt lực;	0,25	
		- Lượng mưa	0,25	
			+ Ở chí tuyến mưa ít, do áp cao, dòng giáng, dòng biển lạnh...	0,25
			+ Địa cực rất ít khi có mưa do nhiệt độ thấp, hơi nước không bốc lên được, không khí khó bão hòa nên không sinh ra mưa. Ngoài ra nguyên nhân khác như áp cao, bề mặt đệm phủ băng tuyết.	0,25
	2	Phân tích mối quan hệ giữa sự phát triển của ngành giao thông vận tải ngành nông nghiệp.	1,00	
		- Giao thông vận tải góp phần thúc đẩy sự phát triển của nông nghiệp:	0,25	
		+ Giao thông vận tải tham gia vào việc cung ứng các yếu tố đầu vào của sản xuất nông nghiệp như vật tư nông nghiệp: nông cụ, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống, ... tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.	0,25	
+ Giao thông vận tải đồng thời tham gia vào việc phân phối, tiêu thụ nông sản, giúp mở rộng thị trường sản xuất.		0,25		
+ Giao thông vận tải tham gia vào cả “đầu vào” và “đầu ra”, giúp giảm chi phí, thời gian vận chuyển hàng hóa sẽ góp phần tăng cường thu hút đầu tư và thúc đẩy việc hình thành các vùng sản xuất chuyên môn hóa trong nông nghiệp.		0,25		
		- Nông nghiệp với vai trò là khách hàng, sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của giao thông vận tải về nhu cầu vận tải như khối lượng, cự ly, loại hình, hướng, cường độ các luồng vận chuyển.	0,25	
II 1,0 điểm		Tại sao các nước phát triển phải chịu trách nhiệm chính về những hiện tượng ô nhiễm toàn cầu.	1,00	
		- Các nước phát triển (nhất là các nước Tây Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản...) là nguyên nhân chính gây ra các vấn đề lớn về ô nhiễm môi trường toàn cầu:	0,25	
		+ Đây là các nước có hoạt động công nghiệp mạnh mẽ, được xem là trung tâm phát thải khí lớn của thế giới (những khí SO ₂ , CO ₂ , NO _x ...) ra môi trường. Là khu vực sử dụng nhiều năng lượng (dẫn chứng). Khí thải của các phương tiện giao thông vận tải...	0,25	
		+ Các khí này là nguyên nhân chính gây ra các vấn đề môi trường toàn cầu như: hiệu ứng nhà kính, mưa axit, suy giảm tầng ô zôn...	0,25	
		- Các nước phát triển cũng đang làm trầm trọng thêm môi trường thế giới:	0,25	
		+ Nhiều công ty tư bản các nước phát triển đã chuyển các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm sang các nước đang phát triển.	0,25	
		+ Trong những thập niên gần đây các nước phát triển lại đẩy mạnh đầu tư vào các nước đang phát triển với những ngành cần nhiều nguyên, nhiên liệu dễ gây ô nhiễm môi trường.	0,25	

III 2,0 điểm	1	Chứng minh rằng Việt Nam nằm ở vị trí tiếp xúc của nhiều hệ thống tự nhiên.	1,00
		- Cầu nối lục địa với đại dương,....Nhiều sông lớn bắt nguồn từ bên ngoài lãnh thổ...Chung biên Đông với nhiều quốc gia	0,25
		- Nơi gặp gỡ của nhiều hoàn lưu khí quyển, giao tranh của các khối khí...	0,25
		- Gặp gỡ, liên kết với các vành đai sinh khoáng...	0,25
		- Trên đường di cư, di lưu của các loài sinh vật...	0,25
		Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, phân tích đặc điểm địa hình dọc theo lát cắt địa hình A - B: từ sơn nguyên Đồng Văn đến cửa sông Thái Bình.	1,00
	2	* Khái quát - Tổng chiều dài 330km Nhiều dạng địa hình, trong đó núi chiếm phần lớn diện tích... Hướng nghiêng chung tây bắc - đông nam. Địa hình phân hóa rõ rệt.	0,25
		* Đặc điểm địa hình hành trình tuyến cắt: + Từ sơn nguyên Đồng Văn đến thung lũng sông Cầu (khu Việt Bắc) với tổng chiều dài lát cắt khoảng 150km. Đây là khu vực địa hình núi có độ dốc, độ chia cắt, độ cao lớn nhất trên toàn lát cắt.	0,25
		+ Từ sông Cầu đến sông Thương (khu Đông Bắc) dài khoảng 78km; nên địa hình thấp hơn so với khu Việt Bắc, độ cắt xẻ của địa hình giảm dần.	0,25
		+ Từ sông Thương đến cửa Thái Bình (khu đồng bằng sông Hồng) dài 102 km. Đây là khu vực tương đối bằng phẳng, địa hình thấp nhất mà lát cắt chạy qua, độ dốc không đáng kể, độ cao trung bình dưới 50m. Chỉ có bộ phận rìa phía bắc, địa hình mang tính chuyển tiếp nên độ cao có chỗ lên đến 200m.	0,25
IV 2,0 điểm	1	Trình bày ảnh hưởng của biển Đông đến khí hậu nước ta. Tại sao việc xử lí các sự cố môi trường biển thường gặp nhiều khó khăn?	1,00
		- Ảnh hưởng của biển Đông đến khí hậu nước ta: + Tăng ẩm cho các khối khí qua biển, giảm tính khắc nghiệt của thời tiết lạnh khô trong mùa đông và dịu bớt tính nóng bức trong mùa hạ → Khí hậu mang tính chất hải dương, điều hòa.	0,25
		+ Nhiều thiên tai: bão, sạt lở bờ biển,....	0,25
		- Việc xử lí các sự cố môi trường biển thường gặp nhiều khó khăn do: + Thường ảnh trên diện rộng, khó xác định phạm vi, hậu quả thường khó dự đoán, kiểm soát	0,25
		+ Việc huy động người, phương tiện, công cụ xử lí thường phức tạp và tốn kém hơn.	0,25
		Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, phân tích tác động của gió mùa hạ đến khí hậu nước ta.	1,00
	2	- Gió Tây Nam TBg (hướng, nguồn gốc, tính chất) vào đầu mùa hạ (diễn giải).	0,25
		- Gió mùa Tây Nam (hướng, nguồn gốc, tính chất) vào giữa và cuối mùa hạ (diễn giải).	0,25
	- Tác động của Tín Phong bán cầu Bắc kết hợp với luồng gió mùa mùa hạ (gió Tây Nam TBg, gió mùa Tây Nam) hình thành dải hội tụ nhiệt đới (diễn giải).	0,25	
	- Các loại gió hoạt động trong thời kì mùa hạ ở nước ta đều mang tính nóng, ẩm → bảo toàn tính nhiệt đới...	0,25	

V 3,0 điểm	1	<p>- Xử lí số liệu:</p> <p style="text-align: center;">TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG SẢN LƯỢNG CỦA MỘT SỐ LOẠI CÂY CÔNG NGHIỆP CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2015 - 2020 (Đơn vị: %)</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>2015</th> <th>2018</th> <th>2019</th> <th>2020</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cao su</td> <td>100</td> <td>112,5</td> <td>116,9</td> <td>121,2</td> </tr> <tr> <td>Hồ tiêu</td> <td>100</td> <td>148,7</td> <td>149,9</td> <td>153,0</td> </tr> <tr> <td>Chè</td> <td>100</td> <td>98,3</td> <td>100,6</td> <td>103,3</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Vẽ biểu đồ đường: (Tham khảo biểu đồ sau)</p> <p style="text-align: center;">Yêu cầu: vẽ đúng, đẹp, tương đối chính xác, ghi đầy đủ tên biểu đồ, số liệu, chú thích... (Nếu thiếu 1 trong các yêu cầu trên trừ 0,25 điểm).</p>	Năm	2015	2018	2019	2020	Cao su	100	112,5	116,9	121,2	Hồ tiêu	100	148,7	149,9	153,0	Chè	100	98,3	100,6	103,3	0,50 1,00
	Năm	2015	2018	2019	2020																		
Cao su	100	112,5	116,9	121,2																			
Hồ tiêu	100	148,7	149,9	153,0																			
Chè	100	98,3	100,6	103,3																			
2	<p>Nhận xét và giải thích</p> <p>* Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản lượng 1 số loại cây công nghiệp lâu năm tăng (CMSL) <ul style="list-style-type: none"> + Chè 0,25 + Hồ tiêu 0,25 + Cao su 0,25 - Tốc độ tăng khác nhau (CMSL) 0,25 <p>* Giải thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản lượng các loại tăng do tăng diện tích, năng suất, nhiều diện tích trồng mới được thu hoạch... Sản lượng chè tăng giảm bất ổn (do tác động của thiên tai cục đoạn ...) 0,25 - Tốc độ tăng khác nhau do đặc thù sản xuất của từng loại cây, tác động từ yếu tố thị trường. 0,25 	1,50																					
TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI, 5 CÂU		10,00																					

----- HẾT -----